

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 71/2017/HSST
Ngày 31/7/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sang;
2. Ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/HSST ngày 01/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/HSST - QĐ ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh ngày 1969

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình,

Danh chỉ bản số: 4045 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 17/02/2017

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Đoàn Văn A là Liệt sỹ trong thời kỳ chống Mỹ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1972. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh. Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án: 02; Bản án số 03/2002/HSST ngày 18/03/2002 Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí sơ thẩm. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, T chưa bồi thường cho người bị hại; Bản án số 74/2009/HSPT ngày 15/09/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đến ngày 29/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù, án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm.

Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2017 đến ngày 25/02/2017 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đoàn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/02/2017, tại công nhà ở của Đoàn Văn T Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang T đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T, sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình và Vũ Quang A, sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã Tr, huyện T, tỉnh Thái Bình. Kiểm tra người T, thu giữ tại túi quần phải phía trước T đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 05 gói, đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cả 05 gói đều có chứa chất bột dạng cục, màu trắng (mẫu M1). Thu tại túi áo ngực bên trái T đang mặc 300.000 đồng, T khai đó là tiền vừa bán ma túy cho Th và Quang A. Thu giữ tại túi áo ngực trái T đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (mẫu M3), T khai đó là gói ma túy vừa mua được của T với giá 200.000 đồng về sử dụng. Thu giữ tại túi quần bên phải Quang A đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Mẫu M2), Quang A khai đó là gói ma túy vừa mua được của T với giá 100.000 đồng về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong toàn bộ số vật chứng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu dưới khe giường phía trong tại phòng ngủ của T: 01(một) túi nilon trong suốt, bên trong có 27 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng các gói đều chứa các cục chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 08 cục chất bột màu trắng. Thu tại ngăn tủ đứng phía dưới bên phải trong phòng ngủ của T 01 cân điện tử màu đen, mặt trên có ghi chữ “POCKET SCALE” và số tiền 123.000.000 đồng

Bản kết luận giám định số 45/KLGD-PC54 ngày 17/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu M là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,1911 gam; Mẫu M2 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0385 gam; Mẫu M3 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0828 gam; Mẫu M4 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 7,7465 gam”. *Heroine STT: 20, DA mục I, Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm h, điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố T và đề nghị: Áp dụng điểm b, h, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, điều 45 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đề nghị xử phạt T từ 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng đến 11 (Mười một) năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo T 01 cân điện tử màu đen; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nh

Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản quản lý tài sản, biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 16/02/2017 tại nhà ở của T; Bản kết luận giám định số 45/KLGD-PC54 ngày 17/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của

những người làm chứng: Anh Nguyễn Đức T, Anh Vũ Quang A; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Anh Đoàn Minh D, sinh năm 1998, đều trú tại thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960, trú tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/02/2017, tại công nhà ở của Đoàn Văn T, ở thôn Hạ T, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang T bán trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,0828 gam cho Nguyễn Đức T lấy 200.000 đồng và bán 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,0385 gam cho Vũ Quang A lấy 100.000 đồng. Thu giữ trên người T 05 gói ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,1911 gam; khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ 28 gói ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 7,7465 gam của T.

Hành vi củabị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, lànguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà n□ớc vềchất ma túy. Tệ nạn ma túy đang trở thành vấn nạn đối với toàn xã hội, nó làm suy thoái đạo đức còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh h□ởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu,đãbắt chấp pháp luậtphạm tộibán ma túy cho 02 người là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, trọng lượng ma túy trên 05gam, ngày 29/01/2015 vừa chấp hành xong hình phạt tù lại phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụytruy tố bị cáo là đúng pháp luật.Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và góp phần đấu tra phòng ngừa tội phạm ma túy nói riêng và tội phạm khác nói chung.Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cảivì vậy HĐXX áp dụng cho bị cáo h□ởng02tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1Điều 46 BLHSDồng thời bố bị cáo là người có liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 BLHS 2015 theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo thấy không có tài sản riêng đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

Hành vi mua ma túy của Nguyễn Đức T, Vũ Quang A, kết luận giám định xác định lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T và Quang A là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 123.000.000đồng thu giữ tại nơi ở của bị cáo, cơ quan công an huyện T đã trả lại cho bà Trần Thị T là mẹ đẻ của T nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án gồm: Áp dụngđiểm b,c khoản 1 điều 41Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộluật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định hoàn lại tại mẫu M1, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,1911 gamcòn0,1698gam ; Mẫu M2, loại Heroine (Hêrôin),có trọng lượng 0,0385 gam còn 0,0184 gam; Mẫu M3, loại Heroine (Hêrôin),có trọng lượng 0,0828 gamcòn 0,0670gam; Mẫu M4, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 7,7465 gam còn 7,6995 gam cùng toàn bộ bao gói Mẫu số M1,M2,M3,M4 trong bao niêm phong số 45/KLGD;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền Việt Nam;

Trả lại bị cáo T 01 cân điện tử màu đen, mặt trên có ghi chữ “POCKET SCALE” do không dùng vào việc mua bán ma túy.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 31/5/2017).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, h, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: □p dụng điểm b,c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định hoàn lại tại mẫu M1, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,1911 gam còn 0,1698gam; Mẫu M2, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0385 gam còn 0,0184 gam; Mẫu M3, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0828 gam còn 0,0670gam; Mẫu M4, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 7,7465 gam còn 7,6995 gam cùng toàn bộ bao gói Mẫu số M1,M2,M3,M4 trong bao niêm phong số 45/KLGD;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền Việt Nam;

Trả lại bị cáo 01 cân điện tử màu đen, mặt trên có ghi chữ “POCKET SCALE”

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 31/5/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/7/2017.

Nơi gửi:

- VKS huyện T
- Công an huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo,
- L- u hồ sơ vụ án
- L- u Văn phòng

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng